

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2022 - 24/10/2022 to 27/10/2022**Ket qua - Ngay thu tu****Event 447 Nam 50 M . CVD**

	Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thanh, Loc	27	TP Ho Chi Minh	20.50	19.74	
2	Vu Dang, Nhat Nam	18	Dong Nai	19.70	20.17	
3	Vu Van, Bac	20	Phu Tho	21.10	20.31	
4	Nguyen Ngoc, Huynh	27	Dong Nai	19.80	20.49	
5	Nguyen Le, Truyen Dat	16	Dong Nai	20.50	21.14	
6	Truong Minh, Quan	18	Quan Doi	21.00	21.39	
7	Dang Trong, Minh	16	Thanh Hoa	20.00	21.40	
8	Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	20.90	21.43	
9	Nguyen Ngoc, Quang Minh	16	TP Ho Chi Minh	NT	21.45	
10	Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	20.80	21.83	
11	Ho Phuoc, Tai	17	Vinh Long	21.00	22.10	
12	Bui Van, Truong	16	Phu Tho	20.57	22.44	
13	Nguyen Nam, Khanh	14	Hai Duong	NT	22.56	
14	Nguyen Van, Thanh	16	Nam Dinh	21.00	22.67	
15	Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	21.00	22.69	
16	Pham Nhat, Anh	14	Nam Dinh	23.00	22.85	
17	Doan Van, Thien	18	Quan Doi	NT	23.32	
18	Pham Van, Xuan	15	Hai Duong	NT	23.56	
19	Nguyen Pham Quoc, An	16	Tay Ninh	NT	23.84	
20	Nguyen Xuan, Hoang	14	Thanh Hoa	NT	24.36	
21	Nguyen Tan, Dat	13	Tay Ninh	23.80	25.06	
22	Do Thanh, Thao	19	Quan Doi	21.00	26.21	
23	Tran Anh, Nguyen	13	Tay Ninh	24.60	27.19	
24	Nguyen Nhat, Binh	10	Tay Ninh	28.00	27.38	
25	Nguyen Hoang, Khang	19	Vinh Long	20.50	30.28	
---	Nguyen Dinh, Dung	26	Thanh Hoa	18.00	DQ	
	False start					

Event 448 Nu 50 M . CVD

	Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1	Cao Thi, Duyen	21	Thanh Hoa	22.00	22.14	
2	Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	21.00	22.92	
3	Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	21.50	23.10	
4	Le Thi, Thanh Van	18	Hai Duong	NT	23.31	
5	Vo Thi, Tuyet Hoa	19	Dong Nai	23.00	23.87	
6	Thach Thi, Diem My	15	Dong Nai	23.30	24.15	
7	Nguyen Thi, Thuy	18	Nam Dinh	22.00	24.29	
8	Tran Thi, My Duyen	18	Tien Giang	23.00	25.21	
9	Kieu Thi, Anh Vien	15	Dong Nai	23.50	25.37	
10	Mai Ngoc, Nhu Truc	16	Quan Doi	23.00	25.44	
11	Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	25.00	25.60	
12	Ta Hoang, Minh Anh	21	TP Ho Chi Minh	25.90	25.65	
13	Nguyen Thi, Nguyen	17	Thanh Hoa	NT	25.75	
14	Thach Thi, Thao Suong	17	Quan Doi	23.00	26.12	
15	Le Thi, Nhung	13	Thanh Hoa	NT	26.44	
16	Nguyen Thi, Thuy Duong	13	Tien Giang	24.00	26.76	
17	Le Thi, Lam Lam	15	Quan Doi	23.00	27.31	
18	Nguyen Thi, Phuong Vy	15	Tay Ninh	26.50	27.35	
19	Luong Thi, Ngo Anh	13	Nam Dinh	24.00	27.49	
20	Bui Thi, Be Nhi	15	Tay Ninh	25.60	27.53	
21	Vu Luu, Bao Ngoc	12	Thanh Hoa	NT	28.37	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2022 - 24/10/2022 to 27/10/2022**Ket qua - Ngay thu tu****(Event 448 Nu 50 M . CVD)**

	Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
22	Nguyen Ngoc, Trieu Man	12	Tay Ninh	27.60	28.40	
23	Cao Hoang, Yen Ngoc	13	Tay Ninh	28.00	28.81	
24	Tran Ngoc, Gia Han	10	Tay Ninh	29.40	29.48	
25	Nguyen Nhu, Phuc	10	Tay Ninh	28.00	29.55	
26	Tran Thi, Ngoc Lan	11	Hai Duong	27.00	29.74	
27	Doan Thi, Truc Anh	13	Tay Ninh	28.50	29.76	
28	Le Thu, Thuy	12	Hai Duong	27.00	31.65	

Event 449 Nam 50 M . Buom

	Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Hoang, Khang	19	Vinh Long	24.70	25.01	
2	Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	25.00	26.19	
3	Nguyen Van, Hai	19	Ha Noi	25.00	26.24	
4	Tran Le, Thanh Nhan	19	Vinh Long	26.00	26.30	
5	Phuong Duc, Binh	19	Ha Noi	26.00	27.41	
6	Nguyen Huu, Duc	15	Ha Noi	26.50	27.44	
7	Huynh Ha, Trong Khoi	17	Ben Tre	28.00	27.62	
8	Tran Anh, Tu	14	TP Ho Chi Minh	27.00	27.83	
9	Ngo Phuoc, Tan	21	An Giang	26.00	28.13	
10	Le Nhat, Quang	15	Hai Phong	29.05	29.24	
11	Ha Van, Toan	13	Ha Noi	29.00	29.33	
12	Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	25.60	30.75	
13	Do Trong, Quoc	14	Tien Giang	29.00	31.61	
14	Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	30.50	32.63	
15	Bui Van, Hieu	11	Thanh Hoa	NT	36.39	
16	Pham Ngoc, Luc	12	Thanh Hoa	NT	36.52	
17	Le Gia, Phuc	11	Thanh Hoa	38.00	38.71	
18	Le Viet, Hoang	10	Thanh Hoa	NT	47.13	
---	Le Anh, Bao Thai	18	Thanh Hoa	NT	X40.57	

Event 450 Nu 50 M . Buom

	Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Van	17	Thanh Hoa	27.50	28.13	
2	Le Thi, My Thao	26	Binh Phuoc	28.00	28.60	
3	Le Quynh, Nhu	14	Dong Nai	27.90	29.16	
4	Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	29.16	29.66	
5	Lam My, Ngan	17	TP Ho Chi Minh	NT	30.02	
6	Nguyen Thi, Dieu Linh	25	Quan Doi	29.00	30.51	
7	Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	NT	30.89	
8	Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	29.00	31.68	
9	Bui Quynh, Anh	13	Ha Noi	31.50	31.69	
10	Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	29.00	31.88	
11	Dao Thi, Anh	14	Ha Noi	31.00	32.19	
12	Nguyen Thu, Thao	16	Ha Noi	32.00	32.62	
13	Le Thi, Thanh Tuyen	13	Dong Nai	29.30	33.61	
14	Nguyen Thi, Nhat Lam	19	Vinh Long	NT	34.38	
15	Nguyen Mai, Linh	16	Ha Noi	34.50	35.96	
16	Nguyen Ngoc, Huyen Tran	11	Ben Tre	35.00	36.57	
---	Pham Thi, Thuy Hoa	14	Thanh Hoa	33.00	X35.01	
---	Le Thi, Anh Hien	12	Thanh Hoa	39.00	X42.20	
---	Tran Thi, Diep Chi	12	Thanh Hoa	40.00	X51.46	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2022 - 24/10/2022 to 27/10/2022

Ket qua - Ngay thu tu

(Event 450 Nu 50 M . Buom)

Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Ngoc, Giang Did not finish	13	Ha Noi	34.50	DNF	

Event 451 Nam 100 M . Ngua

Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	56.25	57.57	
2 Cao Van, Dung	19	Ha Noi	57.00	57.82	
3 Trinh Truong, Vinh	15	TP Ho Chi Minh	1:00.00	58.73	
4 Le Nguyen, Thanh Dan	16	TP Ho Chi Minh	1:00.69	1:00.75	
5 Truong Viet, Vu	18	TP Ho Chi Minh	1:00.80	1:01.00	
6 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	1:00.00	1:02.90	
7 Vo Dinh, Phi	17	Hai Phong	1:00.50	1:03.93	
8 Hoang Tan, Khai	14	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:04.31	
9 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	1:03.00	1:07.86	
10 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	1:06.00	1:15.22	
11 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	1:21.00	1:15.96	
12 Bui Van, Hieu	11	Thanh Hoa	NT	1:29.58	
13 Le Gia, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	1:29.62	
14 Le Anh, Bao Thai	18	Thanh Hoa	NT	1:29.74	
15 Le Viet, Hoang	10	Thanh Hoa	NT	1:38.84	
16 Nguyen Van, Manh	11	Thanh Hoa	NT	1:38.85	

Event 452 Nu 100 M . Ngua

Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quynh, Nhu	14	Dong Nai	1:07.00	1:07.94	
2 Hoang Thi, Trang	21	Thanh Hoa	NT	1:08.05	
3 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	14	TP Ho Chi Minh	1:08.56	1:08.73	
4 Dang Hoang, Bao Tien	19	TP Ho Chi Minh	NT	1:11.16	
5 Le Thi, Kim Ngan	11	An Giang	1:17.00	1:13.48	
6 Phan Thi, Kim Lien	13	Dong Thap	1:10.00	1:13.74	
7 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	1:05.00	1:15.07	
8 Dinh Thi, Ngoc Diep	15	Ha Noi	1:10.00	1:15.38	
9 Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	1:16.00	1:19.66	
10 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	11	Ben Tre	1:18.00	1:21.49	

Event 453 Nam 200 M . VHCV

Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc	27	TP Ho Chi Minh	1:23.70	1:24.65	
2 Do Dinh, Toan	25	TP Ho Chi Minh	1:24.00	1:25.20	
3 Dang Duc, Manh	20	Quan Doi	1:25.00	1:26.25	
4 Nguyen Tien, Dat	18	TP Ho Chi Minh	1:26.00	1:28.64	
5 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	1:28.00	1:32.76	
6 Nguyen Phi, Ha	16	Thanh Hoa	NT	1:34.20	
7 Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	1:30.00	1:34.29	
8 Nguyen Dac, Thang	18	Thai Binh	NT	1:34.76	
9 Bui Van, Truong	16	Phu Tho	NT	1:36.20	
10 Truong Minh, Quan	18	Quan Doi	1:25.00	1:37.45	
11 Do Thanh, Thao	19	Quan Doi	1:25.00	1:38.99	
12 Nguyen Phan, Minh Anh	16	TP Ho Chi Minh	1:30.00	1:39.26	
13 Nguyen Dinh, Khiat	14	Hai Duong	1:35.00	1:40.16	
14 Le Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	1:42.80	
15 Nguyen Van, Thanh	16	Nam Dinh	1:38.00	1:48.71	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2022 - 24/10/2022 to 27/10/2022**Ket qua - Ngay thu tu****(Event 453 Nam 200 M . VHCV)**

Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
--- Kim Anh, Kiet Did not finish	18	Quan Doi	1:25.00	DNF	
--- Luu Nguyen, Duc Tam	25	TP Ho Chi Minh	1:24.00	NS	

Event 454 Nu 200 M . VHCV

Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Ngoc, Nhu Truc	16	Quan Doi	1:38.00	1:37.08	
2 Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	NT	1:37.59	
3 Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	1:35.00	1:38.14	
4 Nguyen Thi, Hue	26	Thai Binh	NT	1:40.63	
5 Thach Thi, Thao Suong	17	Quan Doi	1:40.00	1:43.96	
6 Son Thi, My Nhung	16	Quan Doi	1:40.00	1:44.51	
7 Tran Thi, Hoai Thuong	14	Dong Nai	1:45.00	1:47.45	
8 Nguyen Thi, Diem Quynh	16	Thai Binh	NT	1:47.51	
9 Dao Thi, Kim Anh	18	Quan Doi	1:38.00	1:48.83	
10 Le Thi, Lam Lam	15	Quan Doi	1:40.00	1:51.50	
11 Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	1:45.00	1:53.84	
12 Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	1:50.00	1:56.68	
13 Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	1:42.00	2:00.96	
14 Le Thu, Thuy	12	Hai Duong	2:00.00	2:01.88	
--- Do Hong, Tuoi Did not finish	13	Thai Binh	NT	DNF	
--- Hoang Thi, Anh Thu	14	Thanh Hoa	NT	NS	

Event 455 Nam 200 M . Ech

Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	19	Ha Noi	2:19.00	2:22.39	
2 Cao Chi, Hieu	18	Dong Nai	2:19.00	2:24.18	
3 Bui Sy, Nhat	15	TP Ho Chi Minh	2:23.00	2:24.32	
4 Nguyen Van, Thang	22	Ha Noi	2:18.00	2:24.83	
5 Pham Hoang, Nam	17	Tien Giang	2:25.00	2:35.10	
6 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	2:30.00	2:35.64	
7 Tran Anh, Tu	14	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:37.73	
8 Ta Minh, Hieu	17	Hai Phong	2:20.00	2:40.25	
9 Ta Viet, Anh	14	Quan Doi	2:30.00	2:43.44	
10 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	2:21.00	2:44.04	
11 Do Trong, Quoc	14	Tien Giang	2:40.00	2:50.04	
12 Ngo Phuoc, Tan	21	An Giang	2:23.00	3:01.59	
13 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	3:00.00	3:05.72	
14 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	2:53.00	3:07.23	
15 Pham Ngoc, Luc	12	Thanh Hoa	NT	3:21.70	
16 Bui Van, Hieu	11	Thanh Hoa	NT	3:25.81	
17 Nguyen Van, Manh	11	Thanh Hoa	NT	3:35.42	
18 Le Gia, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	3:45.27	
--- Le Hoang, Minh An	19	TP Ho Chi Minh	2:26.00	NS	

Event 456 Nu 200 M . Ech

Ho ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Thi, Phuong Anh	21	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:45.15	
2 Nguyen Thi, Minh Ha	13	Quan Doi	2:50.00	2:49.60	
3 Ha Thi, Kieu My	14	An Giang	2:44.00	2:49.67	
4 Nguyen Thi, Yen Nhi	13	Hai Phong	2:50.00	2:50.23	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2022 - 24/10/2022 to 27/10/2022**Ket qua - Ngay thu tu****(Event 456 Nu 200 M . Ech)**

	Họ tên	Tuoi	Đơn vị	Seed Time	Finals Time	Points
5	Nguyen Phuong, Thao	14	Quan Doi	2:50.00	2:55.07	
6	Bui Quynh, Anh	13	Ha Noi	2:50.00	3:02.31	
7	Le Thi, Kim Ngan	11	An Giang	2:55.00	3:03.74	
8	Le Diem, Quynh	16	Ha Noi	2:53.00	3:04.97	
9	Nguyen Le, Gia Han	12	Dong Nai	2:50.00	3:12.83	
10	Nguyen Mai, Linh	16	Ha Noi	2:55.00	3:18.33	
11	Pham Thi, Thuy Hoa	14	Thanh Hoa	3:10.00	3:33.91	
---	Pham Nguyen, Nhu Y Did not finish	15	Vinh Long	2:45.00	DNF	

Event 457 Nam 400 M . Hon hop

	Họ tên	Tuoi	Đơn vị	Seed Time	Finals Time	Points
1	Cao Van, Dung	19	Ha Noi	4:25.00	4:32.77	
2	Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	4:30.00	4:35.68	
3	Nguyen Viet, Tuong	18	Da Nang	4:34.00	4:45.63	
4	Nguyen Hoang, Dang	14	An Giang	4:46.00	4:47.18	
5	Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	4:37.00	4:47.38	
6	Lai Duc, Khiem	18	TP Ho Chi Minh	4:52.00	4:49.09	
7	Le Gia, Bao	15	Vinh Long	4:45.00	4:59.41	
8	Do Tran, An	14	TP Ho Chi Minh	5:04.00	5:04.70	
9	Phan Le, Thien Thông	14	TP Ho Chi Minh	4:50.00	5:07.87	
10	Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	4:50.00	5:07.96	
11	Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	5:40.00	5:52.25	

Event 458 Nu 400 M . Hon hop

	Họ tên	Tuoi	Đơn vị	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Thi, My Thao	26	Binh Phuoc	4:56.16	5:02.48	
2	Nguyen Thi, Nhat Lam	19	Vinh Long	5:00.00	5:03.18	
3	Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	NT	5:11.49	
4	Nguyen Ngoc, Tuyen Han	13	Dong Thap	5:10.00	5:14.41	
5	Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	5:05.00	5:30.53	
6	Nguyen Phuong, Thao	14	Quan Doi	5:00.00	5:40.01	
7	Le Thi, Kim Ngan	11	An Giang	5:40.00	5:46.15	
8	Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	5:15.00	5:49.30	
9	Nguyen Thi, Minh Ha	13	Quan Doi	5:00.00	5:50.73	
---	Vu Thi, Phuong Anh Did not finish - Misc	21	TP Ho Chi Minh	5:10.00	DQ	
---	Le Quynh, Nhu Did not finish - Misc	14	Dong Nai	5:15.00	DNF	

Event 459 Nam 1500 M . VHCV

	Họ tên	Tuoi	Đơn vị	Seed Time	Finals Time	Points
1	Kim Anh, Kiet	18	Quan Doi	13:00.00	13:46.47	
2	Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	13:35.00	14:07.16	
3	Nguyen Phan, Minh Anh	16	TP Ho Chi Minh	13:59.00	14:25.45	
4	Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	14:30.00	14:51.70	
5	Dinh Ngoc, Anh	17	Thai Binh	NT	15:21.06	
---	Nguyen Khang, Dung Did not finish	15	TP Ho Chi Minh	13:59.50	DNF	
---	Nguyen Dac, Thang Did not finish	18	Thai Binh	NT	DNF	
---	Luu Nguyen, Duc Tam	25	TP Ho Chi Minh	12:50.00	NS	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2022 - 24/10/2022 to 27/10/2022**Ket qua - Ngay thu tu****Event 460 Nu 1500 M . VHCV**

	Họ ten	Tuoi	Don vi	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	NT	14:36.43	
2	Nguyen Thi, Hue	26	Thai Binh	NT	15:29.80	
3	Nguyen Thi, Diem Quynh	16	Thai Binh	NT	15:34.66	
4	Le Thi, Lam Lam	15	Quan Doi	14:45.00	15:49.91	
5	Do Hong, Tuoi	13	Thai Binh	NT	15:57.00	
6	Thach Thi, Thao Suong	17	Quan Doi	14:45.00	16:10.13	
7	Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	15:30.00	16:41.22	
---	Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	15:30.00	DNF	
	Did not finish					